

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 929/2022/HC-PT

Ngày 29 – 11 – 2022

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính về việc cưỡng chế thực hiện
quyết định xử phạt vi phạm hành chính
và hành vi cưỡng chế trái pháp luật.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 424/2022/TLPT-HC ngày 29 tháng 7 năm 2022 về khiếu kiện quyết định hành chính về việc cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính và hành vi cưỡng chế trái pháp luật.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2022/HC-ST ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1925/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 9 năm 2022; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Vũ Công Đ, sinh năm 1945, (*vắng mặt*);

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (theo Giấy ủy quyền ngày 21/5/2021): Bà Vũ Thị T, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Số 204B, đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, (*có mặt*).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (theo Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2021): Ông Bùi Trung Thực – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố R; địa chỉ: Số 38, đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, (xin vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố R (theo Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2021): Ông Bùi Trung Thực – Phó Chủ tịch UBND thành phố R; địa chỉ: Số 38, đường L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, (xin vắng mặt);

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1947, (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà H (theo Giấy ủy quyền ngày 02/4/2021): Ông Vũ Công Đ, sinh năm 1945; cùng địa chỉ: Số 204B, đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, (vắng mặt);

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Vũ Công Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện ông Vũ Công Đ trình bày:

Gia đình ông có diện tích đất khoảng 500m² tại số 204B, đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Diện tích đất này do ông chuyển nhượng của 03 người khác từ năm 1990 đến năm 2009. Sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình ông có cất một nhà tạm, vách tol, mái tol. Ông Đ đã nhiều lần đăng ký quyền sử dụng đất vào các năm 2009, 2019, 2020 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đầu năm 2020, căn nhà xuống cấp trầm trọng nên ông Đ sửa lại thành nhà tiền chế để có chỗ cho gia đình sinh sống. Tuy nhiên, ngày 09/3/2020 Chủ tịch UBND thành phố R ra Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đ do có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ tại đô thị không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng.

Ngày 12/8/2020, Chủ tịch UBND thành phố R ra Quyết định số 252/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả đối với ông Đ; nội dung phải thực hiện gồm: Tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm đối với diện tích ngang 3,6m, dài 8,5m theo Biên bản ghi nhận hiện trạng công trình xây dựng ngày

26/02/2020 của UBND phường V (móng đà kiềng, khung cột sắt hộp, đã xây tường, đã lợp mái).

Nhưng khi thực hiện tháo dỡ, UBND thành phố R không thực hiện đúng biện pháp tháo dỡ mà tiến hành phá dỡ, đập nát nhà của ông Đ, gây hư hại tài sản của ông Đ.

Ông Đ cho rằng, ông không xây dựng nhà mới mà chỉ làm lại căn nhà cũ. Theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng việc sửa chữa nhà không phải xin giấy phép xây dựng.

Trước khi sửa nhà, ông Đ có làm đơn xin phép sửa chữa nhà gửi UBND phường V, UBND thành phố R nhưng không được giải quyết. Theo Luật Xây dựng, trước khi sửa chữa nhà, chủ nhà phải làm thông báo gửi chính quyền địa phương thông báo về việc sửa chữa nhà, đơn xin phép sửa chữa nhà của ông được xem như là thông báo và thông báo thì không cần sự chấp nhận hay không chấp nhận.

Việc UBND thành phố R cưỡng chế ông Đ theo Quyết định cưỡng chế số 252/QĐ-CCXD ngày 12/8/2020 là trái pháp luật, quá trình cưỡng chế còn cưỡng chế vượt quá diện tích bị xử phạt, cụ thể là tháo dỡ phần mái che phía trước nhà, phá dỡ công rào bằng sắt và đập một phần bức tường ngoài căn nhà phía trước giáp với nhà bà Gương.

Tại đơn khởi kiện, ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định cưỡng chế số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020, xác định hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố R, tỉnh Kiên Giang là trái pháp luật. Ngày 06/5/2021, ông Đ có văn bản đề nghị Tòa án xem xét hủy Quyết định số 65/QĐ-XPVHC ngày 09/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R.

Do việc xử phạt và cưỡng chế là trái pháp luật nên UBND thành phố R phải bồi thường thiệt hại cho ông 30,6m² nhà chính và 30m² phần mái che phía trước, tính tròn 60m², giá trị thiệt hại là 2.000.000 đồng/m², tổng cộng là 160.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chấp nhận việc UBND thành phố R xử phạt ông về hành vi tổ chức xây dựng nhà không có giấy phép xây dựng, chỉ yêu cầu hủy phần buộc biện pháp khắc phục hậu quả vì hiện tại ông không có nhà ở. Việc cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố R là không đúng, làm ông Đ thiệt hại tài sản số tiền 120.000.000 đồng, yêu cầu UBND thành phố R phải bồi thường. Đề nghị Tòa án hủy Quyết định cưỡng chế số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R

và xác định hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố R là vượt quá quyết định cưỡng chế.

- Tại Văn bản số 1373/UBND –ĐKTr ngày 07/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ kiện, Chủ tịch UBND thành phố R và UBND thành phố R có ý kiến như sau:

Việc ban hành Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 xử phạt ông Đ về hành vi vi phạm hành chính tổ chức thi công xây dựng nhà ở riêng lẻ và Quyết định số 252/QĐ- CCXP ngày 12/8/2020 về việc cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả và tổ chức cưỡng chế đảm bảo đúng theo quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Công Đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố R và UBND thành phố R không chấp nhận yêu cầu hủy các quyết định của ông Đ. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, đại diện UBND thành phố R đồng ý về mức thiệt hại mỗi m² nhà tính trung bình là 2.000.000 đồng như ông Đ nêu nhưng không đồng ý bồi thường thiệt hại vì việc cưỡng chế đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2022/HC-ST ngày 06/01/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Công Đ về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2020 và Quyết định cưỡng chế số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố R.

Bác yêu cầu của ông Vũ Công Đ buộc Ủy ban nhân dân thành phố R bồi thường thiệt hại số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/01/2022, người khởi kiện ông Vũ Công Đ có đơn kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Vũ Công Đ, có người đại diện theo ủy quyền là bà Vũ Thị T tham gia phiên tòa trình bày, vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật. Đương sự kháng cáo có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Các đương sự có liên quan đến kháng cáo là người bị kiện Chủ tịch UBND huyện R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện R có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Vũ Công Đ:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Công Đ về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2020 và Quyết định cưỡng chế số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố R; đồng thời, bác yêu cầu của ông Vũ Công Đ buộc Ủy ban nhân dân thành phố R bồi thường thiệt hại số tiền 120.000.000 đồng, là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người khởi kiện ông Vũ Công Đ kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới đủ cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Vũ Công Đ nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự có liên quan đến kháng cáo là người bị kiện Chủ tịch UBND huyện R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện R có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự này theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về việc tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm.*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về việc xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính và hành vi hành chính bị khiếu kiện.

[2.1] Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R.

[2.1.1] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1.1a] Qua kiểm tra hoạt động xây dựng trên địa bàn, UBND phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 26/02/2020 đối với ông Vũ Công Đ do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính tổ chức xây dựng công trình nhà ở, diện tích xây dựng công trình (ngang 3,6m x dài 8,5m) theo quy định phải có giấy phép xây dựng nhưng không xuất trình được giấy phép xây dựng, tại địa chỉ số 204B Quang Trung, khu phố Võ Trường Toản, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Ông Đ không ký biên bản và không nhận biên bản nên UBND phường V đã niêm yết biên bản vi phạm hành chính tại nhà ông Đ số 204B Quang Trung, khu phố Võ Trường Toản, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

[2.1.1b] Do thực hiện hành vi vi phạm hành chính nêu trên, nên ông Vũ Công Đ đã bị Chủ tịch UBND thành phố R ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2020 với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 25.000.000 đồng và biện pháp khắc phục hậu quả: *Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính (ngày 26/02/2020) ông Vũ Công Đ phải làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Hết thời hạn này ông Đ không xuất trình với người có thẩm quyền xử phạt giấy phép xây dựng thì bị áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không giấy phép.* Ông Đ không nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2020 nên cơ quan chuyên môn đã lập biên bản về việc không tổng đạt được quyết định và niêm yết quyết định này tại nhà ông Đ theo quy định.

Qua đó đã có đủ cơ sở xác định, việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Đ của Chủ tịch UBND thành phố R như trên là đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định tại các Điều 57, 58, 59, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Điều 69, 77 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

[2.1.2] Về nội dung, căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1.2a] Ngày 09/12/2019, ông Vũ Công Đ có Đơn xin sửa chữa lại nhà tạm đối với căn nhà mặt tiền kế bên số nhà 204B Quang Trung, khu phố Võ Trường Toản, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, trong đó có nêu rõ lý do: *“Do căn nhà đã xuống cấp, người ta không thuê nữa nên tôi đành dỡ bỏ”*. Xét thấy nội dung đơn xin sửa chữa nhà tạm của ông Đ vượt quá thẩm quyền nên UBND phường V đã chuyển Phòng Quản lý đô thị thành phố R và UBND thành phố R xem xét giải quyết.

[2.1.2b] Trong khi Đơn xin sửa chữa lại nhà tạm chưa được giải quyết, ông Vũ Công Đ đã tổ chức thi công căn nhà tại vị trí căn nhà ông Đ đã có đơn xin sửa chữa nêu trên. Vì vậy, ông Đ đã bị UBND phường V lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 26/02/2020. Theo Biên bản xác minh tình tiết của vi phạm hành chính và Biên bản ghi nhận hiện trạng công trình xây dựng do UBND phường V lập cùng ngày 26/02/2020 đều có nội dung xác định: *Công trình xây dựng của ông Đ có kết cấu móng đà kiềng, khung cột sắt hộp, tường bao bằng gạch, mái lợp tol, nền lót gạch men, có công trình vệ sinh khép kín và đây là công trình xây dựng mới*.

Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định công trình ông Đ xây dựng bị UBND phường V lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 26/02/2020 là căn nhà được xây mới, không thuộc trường hợp sửa chữa lại từ nhà cũ.

[2.1.2c] Theo định nghĩa về nhà cấp IV tại Thông tư liên tịch số 07/LBTT ngày 30/9/1991 của Bộ tài chính-Bộ xây dựng-Tổng cục quản lý ruộng đất-Ủy ban vật giá nhà nước và Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ xây dựng thì nhà cấp IV có diện tích dưới 100m², chiều cao dưới 6m, 01 tầng, kết cấu chịu lực bằng gạch, gỗ, niên hạn sử dụng tối đa 30 năm, tường bao che và tường ngang bằng gạch, mái ngói hoặc Fibrociment. Còn nhà tạm là nhà có kết cấu chịu lực bằng gỗ, tre... bao quanh là tường đất, vật liệu khác không phải gạch, mái lợp lá, rạ... Đối chiếu quy định này thì căn nhà ông Đ xây dựng như trên là nhà cấp 4. Căn cứ Điều 89 Luật Xây dựng thì nhà này ông Đ xây dựng thuộc khu vực nhà ở riêng lẻ trong đô thị, nên trước khi khởi công xây dựng công trình, Chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng thì công trình của ông Đ không thuộc diện được miễn giấy phép xây dựng. Qua đó nhận thấy, quan điểm của ông Đ cho rằng, *ông không xây dựng nhà mới mà chỉ làm lại căn nhà cũ nên*

thuộc trường hợp sửa chữa nhà không phải xin giấy phép xây dựng, trước khi sửa chữa nhà chủ nhà chỉ phải làm thông báo gửi chính quyền địa phương thông báo về việc sửa chữa nhà theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng; trong khi đó, ông Đ đã có đơn xin phép sửa chữa nhà, nên phải được xem như là thông báo, mà thông báo thì không cần sự chấp nhận hay không chấp nhận, là không có cơ sở.

Chính vì vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R đã căn cứ vào các Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính, căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở, căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 26/02/2020, xử phạt đối với ông Vũ Công Đ do đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: *“Tổ chức thi công công trình nhà ở riêng lẻ tại đô thị không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, công trình tại số 204B Quang Trung, khu phố Võ Trường Toản, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Diện tích xây dựng vi phạm: Ngang 3,6m x dài 8,5m”*, là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Đối với Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.2a] Sau khi được triển khai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R, ông Vũ Công Đ nhiều lần xin nộp tiền phạt và xin giữ nguyên công trình xây dựng nhưng không được chấp nhận.

Ngày 21/5/2020, UBND thành phố R ban hành Thông báo số 335/TB-UBND về việc thực hiện biện pháp buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm đến ông Vũ Công Đ do đã quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính mà ông Đ không xuất trình giấy phép xây dựng được cấp hoặc được điều chỉnh.

[2.2b] Do ông Vũ Công Đ không tự nguyện tháo dỡ công trình xây dựng đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 09/3/2020 nên Chủ tịch UBND thành phố R đã ra quyết định số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Vũ Công Đ.

Qua đó có đủ cơ sở xác định, Quyết định số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 đã được Chủ tịch UBND thành phố R ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, có căn cứ theo quy định tại các Điều 73, 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2.3] Về tính hợp pháp của quá trình thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.3a] Tại Quyết định số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R có quy định ông Vũ Công Đ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, ông Đ có trách nhiệm thực hiện quyết định. Nếu quá thời hạn mà ông Đ không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Chủ tịch UBND thành phố R ban hành Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 thành lập Đoàn thực hiện cưỡng chế thi hành Quyết định số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R do ông Bùi Trung Thực – Phó Chủ tịch UBND thành phố R làm Trưởng đoàn.

[2.3b] Ngày 14/8/2020, UBND phường V đã tổ chức triển khai Quyết định số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R cho ông Vũ Công Đ, ông Đ đã ký nhận quyết định này nhưng không tự nguyện thi hành. Vì vậy, Đoàn thực hiện cưỡng chế đã ra Thông báo số 530/TB-ĐTHCC ngày 25/8/2020 cho ông Vũ Công Đ biết thời gian thực hiện việc cưỡng chế là vào lúc 8 giờ ngày 11/9/2020. Thông báo này đã được triển khai cho ông Đ. Đồng thời, ngày 25/8/2020, Trưởng Đoàn thực hiện cưỡng chế đã ký Kế hoạch số 86/KH-ĐTHCC về việc tổ chức thực hiện Quyết định cưỡng chế số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R.

[2.3c] Trước đó, UBND thành phố R đã thuê Công ty TNHH tư vấn xây dựng Phú Hảo Kiên Giang thực hiện công việc tháo dỡ công trình vi phạm. Ngày 31/7/2020, Công ty có phương án tháo dỡ trình UBND thành phố R. Ngày 26/8/2020, UBND thành phố R ban hành Quyết định số 511/QĐ-UBND phê duyệt phương án tháo dỡ.

[2.3d] Ngày 28/8/2020, Đoàn thực hiện cưỡng chế đã có buổi đối thoại với ông Vũ Công Đ, tại buổi đối thoại, ông Đ yêu cầu được để lại căn nhà không tháo dỡ nhưng không được chấp nhận.

[2.3đ] Ngày 11/9/2020, Đoàn thực hiện cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế đối với ông Vũ Công Đ. Khi đến địa điểm vi phạm, ông Đ không có mặt tại công trình và cũng không có đơn trình bày lý do vắng mặt nên Đoàn thực hiện cưỡng chế đã phá khóa cổng để thực hiện công việc cưỡng chế là phù hợp theo quy định

tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình cưỡng chế, Đoàn thực hiện cưỡng chế đã mời chính quyền địa phương tham gia, có lập biên bản ghi nhận trình tự cưỡng chế, liệt kê các tài sản không thuộc phạm vi cưỡng chế và bàn giao tài sản cho khu phố bảo quản.

Qua đó, có đủ cơ sở xác định trình tự, thủ tục thực hiện Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R, như trên là phù hợp với quy định tại các Điều 3, 5, 6, 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[2.4] Về yêu cầu của ông Vũ Công Đ buộc UBND thành phố R bồi thường thiệt hại số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) do cưỡng chế là không đúng.

[2.4a] Trong quá trình tham gia tố tụng vụ án, ông Vũ Công Đ xác định căn nhà chính của ông Đ bị cưỡng chế có diện tích 30,6m², cùng với mái che phía trước diện tích khoảng 30m², tổng diện tích bị cưỡng chế ông Đ tính tròn là 60m² yêu cầu được bồi thường với giá là 2.000.000 đồng/m², nên tổng số tiền ông Đ yêu cầu UBND thành phố R phải bồi thường là 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Vũ Thị T là người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Công Đ trình bày, ông Đ yêu cầu UBND thành phố R phải bồi thường tổng số tiền 120.000.000 đồng là do Đoàn thực hiện cưỡng chế đã phá bỏ hoàn toàn căn nhà chính có diện tích 30,6m² của ông Đ không đúng theo quyết định cưỡng chế và tháo dỡ mái che phía trước có diện tích khoảng 30m², trong đó có một phần bức tường dọc phía giáp nhà bà Gương đã bị đập bỏ hoàn toàn, là công trình nằm ngoài phạm vi cưỡng chế theo Quyết định cưỡng chế số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R.

[2.4b] Về yêu cầu này của ông Vũ Công Đ, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào lời trình bày của người khởi kiện và người bị kiện xác định, phía trước căn nhà chính bị xử phạt ông Đ có làm một mái che, khung sườn bằng sắt hộp, mái lợp tol. Phần khung sườn không có cột mà được cố định vào vách trước căn nhà chính. Với kết cấu này khi căn nhà chính bị tháo dỡ thì mái che không còn điễm tựa sẽ đổ sụp theo. Vì lý do này nên Đoàn thực hiện cưỡng chế đã tháo dỡ luôn phần mái che và xếp tol và xà gồ trên phần đất ông Đ đang sử dụng.

Đồng thời, đối với bức tường dọc phía giáp nhà bà Gương có bị tháo dỡ một phần, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã lập Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 07/01/2021; trong đó, ông Nguyễn Duy Đông, Chủ tịch UBND phường V, là người trực tiếp tham gia cưỡng chế đã có trình bày với nội dung xác định:

“Bức tường phía giáp nhà bà Gương cũng lấy điểm tựa là cột căn nhà bị cưỡng chế nên khi không còn căn nhà sẽ đổ sụp gây nguy hiểm nên Đoàn cưỡng chế đã đập bỏ một phần”.

[2.4c] Xét tính hợp pháp trong việc Đoàn thực hiện cưỡng chế đã tháo dỡ mái che phía trước diện tích khoảng 30m², trong đó có một phần bức tường dọc phía giáp nhà bà Gương đã bị đập bỏ hoàn toàn, là nằm ngoài phạm vi cưỡng chế theo Quyết định cưỡng chế số 252/QĐ-CCXP ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND thành phố R, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính Phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng; cụ thể tại Điều 4 của Thông tư này quy định: *“2. Công trình, phần công trình xây dựng vi phạm phải được tháo dỡ theo phương án, giải pháp phá dỡ được phê duyệt cho đến khi phần còn lại của công trình đảm bảo an toàn chịu lực khi đưa vào sử dụng; 3.... Phương án, giải pháp phá dỡ phải đảm bảo an toàn công trình xây dựng sau khi phá dỡ phần vi phạm, tính mạng, sức khỏe, công trình xây dựng lân cận và đảm bảo vệ sinh, môi trường”.* Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, Đoàn thực hiện cưỡng chế tháo dỡ căn nhà chính của ông Đ theo quyết định cưỡng chế có diện tích 30,6m², đồng thời tháo dỡ phần mái che và một phần bức tường dọc phía giáp nhà bà Gương do gắn liền với căn nhà chính bị cưỡng chế là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ, là đúng.

[3] Từ những nhận định nêu trên xét thấy, yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Công Đ là không có cơ sở, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Ông Vũ Công Đ kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của ông Đ; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm;

Miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm cho ông Vũ Công Đ do là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Vũ Công Đ; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2022/HC-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang:

Căn cứ Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 89 Luật Xây dựng; các Điều 15, 69 và 77 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 7 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Công Đ về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC ngày 09 tháng 3 năm 2020 và Quyết định cưỡng chế số 252/QĐ-CCXP ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố R.

1.2. Bác yêu cầu của ông Vũ Công Đ buộc Ủy ban nhân dân thành phố R bồi thường thiệt hại số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

1.3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Vũ Công Đ được miễn nộp án phí hành chính sơ thẩm.

2- Ông Vũ Công Đ được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 29 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ (1),VP (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

